TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Út
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Tùng A**, sinh năm 2005 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà La Thị P; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/05/2020, Nguyễn Văn Tùng A bị Công an phường M, thành phố P - T xử phạt với hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh K (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Hữu P1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Lê T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

- Anh Trương Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 12/10/2025, Nguyễn Văn Tùng A *(là cháu họ của La Thành L – sinh năm 1996 trú tại tổ dân phố B, phường Đ tỉnh Khánh Hòa)* cùng vợ chồng L, La Thành T2, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa *(em trai L)* nhậu tại nhà vợ L là chị Phùng Thị N, sinh năm 1994 ở tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình nhậu, La Thành L có gọi điện cho anh Trần Hữu P1 *(sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa)* nói chuyện giải quyết mâu thuẫn về tiền bạc trước đó và có thách thức P1 xuống nhà vợ mình để lấy tiền, dẫn đến hai bên cãi vã qua lại trên điện thoại. Cùng lúc này, Tùng A nhờ T2 đi lấy điện thoại và đồ dùng cá nhân ở nhà bà ngoại tại tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Biết L đang có mâu thuẫn với người khác ở nhà, nên T2 nói cho Tùng A *"lấy đồ lẹ lẹ đi rồi về nhà coi sao, ở nhà có người kéo tới đánh nhau"*, nghe vậy lúc lấy đồ Tùng A đã xuống bếp mang theo 01 con dao *(dạng dao xếp dài khoảng 15cm)* của mình mua trước đó, với mục đích nếu có đánh nhau sẽ dùng để đánh trả. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, P1 cùng Trương Văn H, sinh năm: 1994, trú tại: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa đến gặp vợ chồng L, thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã qua lại. Lúc này, Tùng A và T2 trở lại thì thấy vợ chồng L đang cãi nhau với P1 và H nên Tùng A đến can ngăn, thấy Tùng A đến, P1 cho rằng L gọi người đến để đánh mình nên P1 nhặt 01 cục xà bần *(hỗn hợp gạch, vữa khô cứng)* trên đường, lao đến đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của Tùng A, làm Tùng A ngã xuống đường, tiếp đó hai người lao vào vật lộn với nhau thì được người dân can ngăn ra. Sau đó, thấy P1 đi về hướng mình, Tùng A rút con dao từ trong túi quần *(dao chuẩn bị sẵn trước đó),* tay phải cầm dao đâm 01 phát trúng vào vùng ngực bên trái của P1 gây thương tích. Bị tấn công nên P1 dùng tay trái nắm vào phần lưỡi con dao trên tay của Tùng A để ngăn cản nhưng Tùng A tiếp tục nắm phần cán dao trong tay giằng co, giật mạnh gây ra vết thương rách da, chảy máu ở lòng bàn tay trái của P1. Sau đó, Tùng A đi vào nhà vợ của L rồi vứt con dao về phía mái nhà những hộ dân phía sau. Còn anh P1 được người dân đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tùng A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo tác động gia đình bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị ban đầu cho bị hại số tiền là 3.000.000 đồng

Đối với La Thành T2, khi chở Tùng A đi về nhà lấy đồ, T2 không biết việc Tùng A mang theo con dao trong người để gây thương tích cho Trần Hữu P1. Mặc khác, việc T2 nói Tùng A nhanh chóng trở về nhà coi tình hình ra sao, với

mục đích để can ngăn nếu xảy ra đánh nhau, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với T2 là có căn cứ.

Đối với Trần Hữu P1, có hành vi gây thương tích ở vùng đầu cho Nguyễn Văn Tùng A, quá trình điều tra P1 không thừa nhận mình là người gây ra thương tích cho A, nhưng căn cứ vào các tài liệu, lời khai Cơ quan điều tra thu thập có căn cứ xác định P1 là người gây ra thương tích ở vùng đầu cho A. Tuy nhiên, sau khi xảy ra vụ án Tùng A không đến các cơ sở y tế để điều trị, vì vậy không có căn cứ để xác định tình trạng đối với thương tích này. Mặt khác, Tùng A đã tự nguyện có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với P1 là có căn cứ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06.231/25/KLTTCT-PYKH, ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm P2, H1 đối với thương tích của anh Trần Hữu P1, kết luận:

+ Vết thương chéo đường nách trước tương ứng khoang liên sườn III bên trái sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01% (Áp dụng bảng 1, hương 8, mục I.1 và nguyên tắc).

+ Vết mổ dẫn lưu đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn IV, V bên trái sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 01% (Áp dụng bảng 1, chương 8, mục I.1 và nguyên tắc).

+ Vết thương ngang lòng bàn tay trái sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật 02% (Áp dụng bảng 1, chương 8, mục I.2 và nguyên tắc).

+ 02 vết lòng bàn tay trái tương ứng ngón III sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật mỗi vết 01% (Áp dụng bảng 1, chương 8, mục I.1 và nguyên tắc);

+ Vết thương lòng bàn tay trái tương ứng ngón IV đốt I sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01% (Áp dụng bảng 1, chương 8, mục I.1 và nguyên tắc);

+ Vết thương lòng bàn tay tương ứng ngón V đốt I sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01% (Áp dụng bảng 1, chương 8, mục I.1 và nguyên tắc);

+Tràn khí, tràn dịch màn phổi trái, tỷ lệ thương tật: 03% (Áp dụng bảng 1, chương 3, mục III.1);

+ Rối loạn thông khí hạn chế mức độ nhẹ, tỷ lệ thương tật 11% (Áp dụng bảng 1, chương 3, mục VII.1).

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu P1 tại thời điểm giám định là: ***20%,*** *áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua quá trình điều trị liền sẹo nhận định có thể do vật sắc gây nên.

- Đối với 01 con dao gấp, theo mô tả dài khoảng 15cm, mà Tùng A đã sử dụng là hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác có dấu hiệu phạm tội theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và

công cụ hỗ trợ năm 2024. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về thu giữ đồ vật và xử lý vật chứng: Không

Về dân sự: Bị hại Trần Hữu P1 yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 32.500.000 đồng. Nguyễn Văn Tùng A cùng gia đình đồng ý, hiện Nguyễn Văn Tùng A đã tác động gia đình bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSKV5 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tùng A về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu và không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích, thiệt hại do mất thu nhập với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lao động, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng Lê T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 12/10/2025, tại tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa, trong quá trình căn ngăn mâu thuẫn giữa La Thành L với Trần Hữu P1, Nguyễn Văn Tùng A *(là cháu họ của La Thành L)* đã dùng dao dạng gấp là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh Trần Hữu P1, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị Nguyễn Văn Tùng A về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, tuy có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng hành vi này được thực hiện vào năm 2020, khi bị cáo chưa thành niên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Hữu P1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và thiệt hại do mất thu nhập với tổng số tiền là 32.500.000 đồng. Qúa trình điều tra, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho anh P1 số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Trần Hữu P1 thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và thiệt hại do mất thu nhập.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa về định tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm cho xã hội, có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Qúa trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Hữu P1 chi phí điều trị thương tích và mất thu nhập với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 Anh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 - 5 - 2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung